Ngày soạn: 7/12/2023

Ngày dạy:11 /12/2023

**BÀI 14: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC, KĨ THUẬT, VĂN HỌC,**

**NGHỆ THUẬT TRONG CÁC THẾ KỈ XVIII – XIX**

**(2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

***a. Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***b. Năng lực riêng:***

* *Năng lực tìm hiểu lịch sử:* Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử (14.1, 14.2, 14.3), các thông tin trong phần Em có biết dưới sự hướng dẫn của GV để nhận thức thành tựu và tác động của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật đến xã hội trong các thế kỉ XVIII – XIX.
* *Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:*Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX; Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.
* *Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* Vận dụng kiến thức về thành tựu và tác động của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật đến xã hội trong các thế kỉ XVIII – XIX để liên hệ với thực tiễn đời sống trong xã hội hiện nay: Các thành tựu nào của khoa học, kĩ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX vẫn còn ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại?

**2. Phẩm chất**

* *Nhân ái, trách nhiệm:*Trân trọng những cống hiến, đóng góp vì sự tiến bộ của nhân loại, bảo vệ những công trình văn hóa, nghệ thuật vẫn còn đến ngày nay.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SHS, SGV, SBT Lịch sử và Địa lí 8 – phần Lịch sử.

- Lược đồ, hình ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- SHS Lịch sử và Địa lí 8.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm có liên quan đến nội dung bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV tạo “câu chuyện tiếp tục” từ Bài 2 và dẫn dắt: *Thời đại văn minh công nghiệp đã tạo nên một thời kì phát triển rực rỡ của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật. Đem lại những cơ hội để con người thay đổi cách sống, cách làm việc, cách suy nghĩ,…* |   |

**-**GV trình chiếu cho HS quan sát hình ảnh, video về nhà bác học vĩ đại I. Niu-tơn và phát minh của ông:

<https://www.youtube.com/watch?v=jwPc0kK9VHU>

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:*Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về nhà bác học vĩ đại I. Niu-tơn và những phát minh khoa học của ông mà em biết.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát hình ảnh, video, dựa vào hiểu biết thực tế của bản thân và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS chia sẻ những hiểu biết của em về nhà bác học vĩ đại I. Niu-tơn và những phát minh khoa học của ông.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

*+ Niu-tơn xuất thân trong một gia đình nông dân, cha mất sớm. Khi còn nhỏ, Niu-tơn thường ốm yếu. Từ khoảng năm 12 tuổi đến 17 tuổi, Niu-tơn học tiếng La-tinh và tiếng Hy Lạp tại trường trung học và có thể là một nền tảng quan trọng cho việc học toán. Đến năm 1661, Niu-tơn vào học Trường Đại học Cam-brít. Năm 27 tuổi, là Giáo sư Toán của trường và trở thành Chủ tịch Hội Khoa học Hoàng gia Anh. Niu-tơn là người phát minh nhiều định luật trong Vật lí và Toán học, tiêu biểu là nguyên lí “Vạn vật hấp dẫn”.*

*+ Ông là nhà vật lí, nhà toán học nước Anh, được cả thế giới biết đến là Người sáng lập ra Vật lí học cổ điển. Ông được công nhận rộng rãi là một trong những nhà toán học vĩ đại nhất và nhà khoa học ảnh hưởng nhất mọi thời đại và là một hình ảnh điển hình trong cách mạng khoa học.*

*+ Nhắc tới I. Niu-tơn là nhắc đến câu chuyện “quả táo rơi vào đầu: đã làm nên thuyết vạn vật hấp dẫn. Không chỉ vậy, ông còn sở hữu nhiều phát minh vĩ đại, thú vị, giúp thay đổi thế giới:*

* + *Ý tưởng khẩu pháo bắn vào quỹ đạo.*
	+ *Ba định luật về chuyển động của Newton.*
	+ *Cha đẻ của các phép tính vi phân.*
	+ *Kính viễn vọng phản xạ.*
	+ *Sự mất nhiệt.*

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Trong các thế kỉ XVIII – XIX, xã hội loài người đã có những thành tựu lớn về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật. Những thành tựu đó đã mang dấu ấn thời đại cũng như tác động đến đến đời sống con người như thế nào? Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay –****Bài 14: Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.***

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1. Thành tựu về khoa học và kĩ thuật**

**a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:

- Mô tả một số thành tựu tiêu biểu của khoa học – kĩ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.

- Phân tích tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| ***Nhiệm vụ 1: Những thành tựu chủ yếu về khoa học và kĩ thuật*****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV chia HS cả lớp thành 3 nhóm.- GV giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm như sau:Khai thác Hình 14.1, mục *Em có biết, Nhân vật lịch sử,*thông tin mục 1 SGK tr.60, 61 và trả lời câu hỏi: *Mô tả một số thành tựu tiêu biểu của khoa học – kĩ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.***+ Nhóm 1:***Tìm hiểu các phát minh về kĩ thuật.****+*Nhóm 2:***Tìm hiểu các phát minh trong ngành khoa học tự nhiên.***+ Nhóm 3:***Tìm hiểu các phát minh trong ngành khoa học xã hội.*- GV cho HS quan sát thêm một số hình ảnh thành tựu tiêu biểu về khoa học kĩ thuật, khoa học xã hội *(Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 1).*- GV mở rộng kiến thức, liên hệ và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Chọn một thành tựu mà em quan tâm nhất và giới thiệu cho các bạn tại lớp (tác giả, chi tiết về phát minh, hình ảnh của phát minh,…).***Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS khai thác hình ảnh, thông tin trong mục, thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**- GV mời đại diện 3 nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận, mô tả một số thành tựu tiêu biểu của khoa học – kĩ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.- GV mời đại diện 1 – 2 HS giới thiệu thành tựu em yêu thích trước lớp *(Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 1).*- GV yêu cầu các nhóm lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến cho nhóm bạn (nếu có).**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá và kết luận.- Mở rộng:- Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học được phát minh trong giai đoạn đầu bởi các nhà khoa học người Nga là Men-đê-lê-ép và Lô-thơ Mây-ơ vào thế kỷ XIX.- Năm 1869, Men-đê-lê-ép và Lô-thơ Mây-ơ độc lập nhau đưa ra các phiên bản sơ khai của bảng tuần hoàn dựa trên cấu trúc hóa học của các nguyên tố. Men-đê-lê-ép đã xây dựng bảng tuần hoàn dựa trên sự sắp xếp các nguyên tố theo khối lượng nguyên tử và các tính chất hóa học tương tự của chúng. Mây-ơ đưa ra một bảng tuần hoàn dựa trên sự sắp xếp các nguyên tố theo khối lượng nguyên tử và tính chất vật lý của chúng.- Bảng tuần hoàn của Men-đê-lê-ép được chấp nhận rộng rãi hơn vì nó có thể giải thích các tính chất hóa học của các nguyên tố trong nhóm và chu kỳ.*Men-đê-lê-ép đã dự đoán rất chính xác về các nguyên tố*- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.**Nhiệm vụ 2: Tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, khai thác Hình 14.2, thông tin trong mục 2 SGK tr.61, 62 và trả lời câu hỏi: Phân tích tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.- GV hướng dẫn HS khai thác tư liệu:Các phát minh kĩ thuật:+ Làm cho xã hội phát triển trên nhiều lĩnh vực: 1 – 5.+ Tạo ra những thay đổi trong đời sống hằng ngày: 6.+ Thay đổi trong cấu trúc xã hội đương thời: 7.- GV yêu cầu HS tiếp tục thảo luận cặp đôi, liên hệ, vận dụng và thực hiện nhiệm vụ: Hãy lựa chọn hai phát minh mà em cho rằng có tác động mạnh mẽ đến nhận thức của con người trong thế kỉ XVIII – XIX. Phân tích sự tác động đó.**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS khai thác hình ảnh, thông tin trong mục, liên hệ và trả lời câu hỏi.- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**- GV mời đại diện 1 HS phân tích tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.- GV mời đại diện 1 – 2 HS phân tích tác động của hai phát minh tiêu biểu (Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 2).- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá và kết luận.- GV chuyển sang nội dung mới. | **1. Thành tựu về khoa học và kĩ thuật*****a. Những thành tựu chủ yếu về khoa học và kĩ thuật******- Các phát minh về kĩ thuật:***+ Tàu thủy của R.Phơn-tơn.+ Máy thu hoạch lúa mì của Mác Cây.+ Máy điện thoại của A.G.Beo.+ Máy đĩa nghe nhạc và bóng đèn của T.Ê-đi-xơn.+ Xuất hiện đại bác, súng trường, tàu vỏ thép trọng tải lớn, ngư lôi,…***- Phát minh trong ngành khoa học tự nhiên:***+ Năm 1859: Thuyết tiến hóa của Đác-uyn.+ Năm 1860: Nghiên cứu về di truyền thông qua các thí nghiệm trên thực vật của Men-đen.+ Năm 1869: Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học của Men-đê-lê-ép.+ Năm 1898: Pi-e Quy-ri và Ma-ri Quy-ri tìm ra năng lượng phóng xạ, đặt nền tảng cho ngành nguyên tử học.***- Phát minh trong ngành khoa học xã hội:***+ Khảo cổ học, Nhân chủng học, Xã hội học có bước phát triển vượt bậc.+ Tâm lí học mới xuất hiện. Tiên phong là Páp-lốp và Dích-mum.+ Phát minh lớn nhất là Học thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học của C.Mác và Ph.Ăng-ghen**b. Tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX****\* Tích cực:**- Mang đến hiểu biết sâu sắc về thế giới tự nhiên và xã hội loài người.- Đưa nhân loại bước vào thời đại văn minh công nghiệp:+ Máy móc thay thế lao động chân tay.+ Cuộc sống tiện nghi hơn.+ Dân số phát triển.- Các nước Tây Âu trở nên thịnh vượng, tầng lớp người giàu xuất hiện.**\* Tiêu cực:**- Người nghèo trong xã hội ngày càng đông hơn.- Khói bụi của công nghiệp tác động trực tiếp đến môi trường sống của con người. |

**Hoạt động 2. Thành tựu về văn học và nghệ thuật**

**a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:

- Trình bày được một số thành tựu tiêu biểu về văn học và nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.

- Nêu được tác động của sự phát triển văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Nhiệm vụ 1: Những thành tựu chủ yếu về văn học và nghệ thuật****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV chia HS cả lớp thành 3 nhóm.- GV giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm như sau:Khai thác mục Em có biết, thông tin mục 2a SGK tr.62, 63 và trả lời câu hỏi: Trình bày một số thành tựu tiêu biểu về văn học và nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.**+ Nhóm 1:**Tìm hiểu thành tựu về văn học.**+ Nhóm 2:**Tìm hiểu thành tựu về âm nhạc.**+ Nhóm 3:**Tìm hiểu thành tựu về hội họa.- GV trình chiếu cho HS quan sát thêm hình ảnh về một số thành tựu về văn học và nghệ thuật (Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 1).- GV mở rộng kiến thức, liên hệ, vận dụng và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: Chọn một lĩnh vực hay tác giả, tác phẩm văn học, nhà soạn nhạc, trường phái hội họa mà em quan tâm và giới thiệu trước lớp (tác giả, nội dung tác phẩm, hình ảnh tác giả, hình ảnh các tranh vẽ,…).**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS khai thác hình ảnh, thông tin, thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**- GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày một số thành tựu tiêu biểu về văn học và nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi mở rộng (Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 1).- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá và kết luận.- GV chuyển sang nội dung mới. | **2. Thành tựu về văn học và nghệ thuật****a. Những thành tựu chủ yếu về văn học và nghệ thuật****- Thành tựu về văn học:**+ Xuất hiện những nhà văn, nhà thơ vĩ đại.+ Một số tác phẩm kinh điển: Đông Gioăng (Lo Bai-rơn), Ai-van-hô (Oan-tơ Xcốt), Tấn trò đời (Ban-dắc), Những người khốn khổ (Vích-to Huy-gô), Chiến tranh và hòa bình (Lép Tôn-xtôi).**- Thành tựu về âm nhạc:**+ Là thời kì đỉnh cao của dòng nhạc cổ điển.+ Những nhà soạn nhạc thiên tài: Mô-da, L.Bét-tô-ven, Trai-cốp-xki,…**- Thành tựu về hội họa:**+ Các nghệ sĩ khắc họa hiện thực xã hội của thời đại công nghiệp.+ Trường phái Ấn tượng phát triển mạnh mẽ (1860 – 1870) ở Pháp.  |

**C. LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Dựa vàokiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

**b. Tổ chức thực hiện.**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

Hoàn thành bài tập trắc nghiệm sau:

C**âu 1:** Ai đã chế tạo được tàu thuỷ chạy bằng động cơ hơi nước đầu tiên?

A. M.Lô-mô-nô-xốp

B. I.Niu-tơn

C. Phơn-tơn (người Mỹ)

D. S.Đác-uyn

**Câu 4:** Người đã chế tạo được tàu thuỷ chạy bằng động cơ hơi nước đầu tiên là?

A. Tôn-xtôi (Nga)

B. Vích-to Huy-gô (Pháp)

C. Phơn-tơn (người Mỹ)

D. Si-lơ, Giô-han Gớt (Đức)

**Câu 3:** Tác động của những thành tựu kĩ thuật trong thế kỉ XIX đối với xã hội loài người là>

A. Tạo nên cuộc cách mạng công nghiệp

B. Làm tăng năng suất lao động

C. Nhiều trung tâm công nghiệp xuất hiện, giao thông vận tải phát triển nhanh chóng

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 4:** Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng do ai sáng tạo ra?

A. C.Mác và Ph.Ăng-ghen

B. T. Ê-đi-xơn

 C. A.G.Beo

D. M. Lô-mô-nô-xốp

**Câu 5:** Đâu là tác phẩm tiêu biểu về văn học trong các thế kỉ XVIII - XIX?

A. Đông Gioăng của Lo Bai-rơn

B. Ai-van-hô của Oa-tơ Xcốt

C. Những người khốn khổ của Vích-to Huy-gô....

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 6:** Học thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học của C. Mác và Ph. Ăng-ghen ra đời vào năm?

A. 1848

B. 1859

C. 1860

D. 1898

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**D. Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ** (GV giao bài tập)

Từ những kiến thức đã học và thông tin tìm hiểu được em hãy hoàn thành bài tập:

Các thành tựu khoa học, kĩ thuật trong các thế kỉ XVIII-XIX vẫn còn ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại

Nộp bài trên Padlet theo link GVBM gửi trên nhóm lớp

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.